

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2026/HS-ST

Ngày 29/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phi Đình;

2. Bà Ngô Thị Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trí Dương, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt, Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2026/TLST-HS ngày 24/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2026/QĐXXST-HS ngày 14/5/2026 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 532/TB-TA ngày 25/5/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn Đ (tên gọi khác: không); sinh ngày 18/9/1993; tại xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; thẻ CCCD: 042093014617, cấp ngày 24/8/2021; nơi cư trú: tổ dân phố H Đ, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Nhân viên lễ tân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1993 và 02 đứa con, đứa lớn sinh năm 2020, đứa nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2026 đến nay tại phường T, tỉnh Hà Tĩnh; hiện tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Kim N1, sinh năm 1985; nghề nghiệp: Nhân viên Massage; địa chỉ: xóm N, xã H, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Chị Trương Thị T1, sinh năm 1989; nghề nghiệp: Nhân viên Massage; địa chỉ: xóm X, xã G, tỉnh Nghệ An; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Anh H1, sinh năm 1990; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: thôn C, xã V, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Trần Duy N2, sinh năm 1971; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: thôn B, xã N, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; nghề nghiệp: Kinh doanh; địa chỉ: tổ H T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Đ là lễ tân, quản lý nhân viên massage ở khu vực tầng 6 của Khách sạn “NewStar”, địa chỉ số G, đường H, thôn M, xã C, tỉnh Hà Tĩnh, thuộc Công ty cổ phần D do chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố H, phường T, tỉnh Hà Tĩnh) làm chủ. Lợi dụng công việc của mình được giao, Đ biết được nhu cầu mua dâm của khách đến thuê phòng nghỉ khách sạn nên đã thực hiện hành vi môi giới nhân viên massage thuộc quyền quản lý của mình với khách đến thuê phòng nghỉ tại khách sạn mua bán dâm với nhau để hưởng lợi số tiền môi giới 100.000 đồng/lượt (mua dâm “tàu nhanh” - trong thời gian ngắn) và số tiền 200.000 đồng/lượt (mua dâm qua đêm), cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 17/01/2026, khi Đ đang làm việc tại quầy lễ tân massage tầng 6 khách sạn “NewStar” thì Nguyễn Anh H1 (sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã V, tỉnh Hà Tĩnh là khách đến thuê nghỉ tại phòng 510 của khách sạn) đi đến hỏi Đ về việc muốn mua dâm qua đêm với nhân viên massage thì Đ nói là muốn mua dâm qua đêm phải sau 00 giờ. Nghe Đ nói vậy thì H1 nói với Đ là mua dâm theo hình thức “tàu nhanh” cũng được, tức là mua dâm 01 lần trong khoảng thời gian ngắn. Đ đồng ý và nói với H1 giá mua dâm theo hình thức “tàu nhanh” mỗi lần là 600.000 đồng thì H1 đồng ý. Lê Văn Đ yêu cầu anh H1 đưa cho Đ 100.000 đồng tiền công môi giới, còn 500.000 đồng thì đưa trực tiếp cho gái bán dâm. Sau khi nhận được tiền, Đ nói anh H1 đi về phòng nghỉ 510 đã thuê chờ nhân viên đến. Lúc này, Lê Văn Đ đi gặp Nguyễn Kim N1 (sinh năm: 1985, trú tại: xóm K, xã H, tỉnh Thái Nguyên - là nhân viên massage tại khách sạn) bảo xuống phòng 510 để bán dâm cho khách. Khi Nguyễn Kim N1 vào phòng 510 thì N1 và anh Nguyễn Anh H1 thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau nhưng do không đáp ứng được theo nhu cầu của khách nên N1 chỉ lấy với giá 400.000 đồng tuy nhiên anh H1 chưa thanh toán.

Lần thứ hai: Đến khoảng 21 giờ 10 phút ngày 17/01/2026, khi Lê Văn Đ vẫn đang làm việc tại quầy massage tầng 6 khách sạn “NewStar” thì anh Trần Duy N2 (sinh năm 1971, nơi thường trú: thôn B, xã N, tỉnh Hà Tĩnh là khách đến thuê nghỉ tại phòng 511 của khách sạn) gọi vào điện thoại bàn tại quầy lễ tân nói với Đ bố trí cho một nhân viên massage xuống phòng 511 để bán dâm thì Đ đồng ý. Lúc này, Lê Văn Đ đi gặp Trương Thị T1 (sinh năm: 1989, trú tại: xóm X, xã G, tỉnh Nghệ An- là nhân viên massage tại khách sạn) bảo xuống

phòng 511 để bán dâm cho khách và dặn T1 thu từ khách 100.000 đồng tiền công môi giới. Khi Trương Thị T1 vào phòng 511 thì anh Trần Duy N2 hỏi Tứ giá bán dâm “tàu nhanh” thì T1 nói 600.000 đồng (bao gồm 100.000 đồng tiền môi giới cho Đ). Sau khi đưa 600.000 đồng cho Trương Thị T1 thì T1 đưa bao cao su cho anh N2 sử dụng và hai người thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau.

Đến 22 giờ 10 phút ngày 17/01/2026 lực lượng Công an tỉnh H tiến hành kiểm tra tại phòng 510 và phòng 511 khách sạn NewStar và tiến hành lập biên bản làm việc sự việc, đồng thời triệu tập các đối tượng liên quan về cơ quan công an làm việc.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lê Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen than chì, có số IMEI 1: 356728116466232, số IMEI 2: 3567281161668838, gắn thẻ sim số 0919691059 và 01 tờ tiền Ngân hàng N3 mệnh giá 100.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Anh H1 02 tờ tiền Ngân hàng N3, mệnh giá 200.000 đồng; thu giữ của Trương Thị T1 01 tờ tiền Ngân hàng N3, mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền Ngân hàng N3, mệnh giá 100.000 đồng. Chiếc điện thoại trên đã chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Tĩnh quản lý và số tiền 1.100.000 đồng đã chuyển khoản ủy nhiệm chi đến số tài khoản 3949.0.1054180 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh mở tại Kho bạc Nhà nước Khu vực XII quản lý.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS-KV1 ngày 23/4/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh truy tố Lê Văn Đ về tội Môi giới mại dâm theo điểm d khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 328; khoản 2 và khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng; phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại Iphone 12 Promax của bị cáo dùng vào phạm tội và số tiền 1.100.000 đồng trực tiếp liên quan đến tội phạm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được sai phạm, thể hiện sự ăn năn hối cải, nay đã chuyển làm nghề lái xe tắc xi, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt được giáo dục cải tạo tại địa phương để có điều kiện nuôi sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử kết luận các hành vi, quyết định tố tụng trên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đ tự nguyện khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các biên bản lập vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 17/01/2026 tại khách sạn N4; lời khai của những người mua dâm và bán dâm; đồ vật, tài liệu, dữ liệu thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 17/01/2026 tại khách sạn “NewStar” địa chỉ số G đường H, thôn M, xã C, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Văn Đ là lễ tân, quản lý nhân viên khu vực massage của khách sạn đã 02 lần thực hiện hành vi dẫn dắt, môi giới cho khách đến thuê phòng nghỉ tại khách sạn mua dâm với nhân viên massage, cụ thể: anh Nguyễn Anh H1 mua dâm chị Nguyễn Kim N1 tại phòng 510 của khách sạn và anh Trần Duy N2 mua dâm chị Trương Thị T2 tại phòng 511 của khách sạn để hưởng lợi số tiền 200.000 đồng.

[3] Bị cáo có hành vi làm trung gian bố trí cho người mua dâm và người bán dâm thực hiện hành vi mua bán dâm để hưởng lợi. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 33/CT-VKS-KV1 ngày 23/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, trực tiếp xâm hại đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hóa, làm phát sinh tệ nạn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp phải đưa ra xét xử nghiêm minh, áp dụng hình phạt tương xứng nhằm bảo đảm tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, nhận thức được sai phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo nộp lại số tiền thu lợi; hoàn cảnh gia đình hiện tại khó khăn có 02 con nhỏ đều dưới 6 tuổi và vợ đang mang thai chuẩn bị sinh con thứ ba được chính quyền địa phương xác nhận đề nghị xem xét; gia đình có ông nội Lê Văn H2 và bà nội Trần Thị B được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc

kháng chiến chống Mỹ cứu nước, do đó xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc nhóm tội phạm khác xâm phạm trật tự công cộng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu vi phạm pháp luật; có nơi cư trú rõ ràng... Xét thấy việc áp dụng hình phạt tù nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để tạo điều kiện cho bị cáo vừa được giáo dục, cải tạo tại địa phương vừa có điều kiện lao động nuôi sống gia đình là không ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, do đó việc áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp.

[7] Xét hành vi phạm tội của bị cáo vì mục đích vụ lợi nên cần căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phù hợp với tính chất tội phạm.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào phạm tội và số tiền 1.100.000 đồng là khoản thu lợi bất chính, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, b Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[10] Nội dung liên quan khác trong vụ án: Đối với Nguyễn Anh H1, Trần Duy N2, Nguyễn Kim N1 và Trương Thị T1 thực hiện hành vi mua bán dâm trên tinh thần tự nguyện và bà Nguyễn Thị L là chủ khách sạn nhưng không biết Lê Văn Đ thực hiện hành vi môi giới mại dâm trong khách sạn do mình quản lý nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Nguyễn Anh H1, Trần Duy N2, Nguyễn Kim N1, Trương Thị T1 là những người thực hiện hành vi mua dâm, bán dâm và bà Nguyễn Thị L là chủ khách sạn, người đại diện theo pháp luật được giao quản lý cơ sở kinh doanh, dịch vụ nhưng thiếu trách nhiệm trong thực hiện quy định quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý nên Phòng C Công an tỉnh H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi đối với những đối tượng trên là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 328; khoản 2 và khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tổ tụng hình sự; khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội Môi giới mại dâm.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen than chì, có số IMEI 1: 356728116466232, số IMEI 2: 3567281161668838 (*Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/4/2026 giữa Điều tra viên thuộc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Tĩnh*).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 đồng (*Theo Ủy nhiệm chi số chứng từ 170 ngày 04/5/2026 của Công an tỉnh H cho Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh tại Kho bạc nhà nước khu vực X*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- VKSND KV1-Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQ CSĐT CA tỉnh Hà Tĩnh;
- CQTHAHS CA tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PV06 Công an Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phi Đình

Ngô Thị Đức

Nguyễn Thanh Tùng